

Số: 5621998

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC:

Kích thước tổng thể(DxRxC)
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)
Chiều dài cơ sở
Vết bánh xe trước/sau

Linker S T15-7.0 - Thùng kín -
Tôn kẽm
744.600.000đ

8990 x 2410 x 3700 mm
7000 x 2300 x 2400 mm (38,64 m³)
5.350 mm
1.827/1.803 mm

FRONTIER K200SD 4WD - Thùng
mũi bạt - Inox 430
520.200.000đ

4.780 x 1.860 x 2.480 mm
1.750 x 1.670 x 1.400/1.600 mm (4,68 m³)
2.415 mm
1.490 / 1.340 mm

KHỐI LƯỢNG:

Khối lượng bản thân
Khối lượng chở cho phép
Khối lượng toàn bộ
Số chỗ ngồi

5.555 kg
9.400 kg
15.150 kg
03

1.965 kg
1.490 kg
3.845 kg
6

ĐỘNG CƠ:

Tên động cơ
Loại động cơ
Dung tích xi lanh
Công suất cực đại/ tốc độ quay
Mô men xoắn/ tốc độ quay

WEICHAİ - WP4.1NQ190E50
Diesel, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp,
phun nhiên liệu điều khiển điện tử (ECU)
4.088 cc
190/ 2.600 Ps/rpm
680/ 1.300 ~ 1.900 Nm/rpm

HYUNDAI - D4CB
Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng,
tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều
khiển điện tử (ECU)
2.497 cc
130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)
255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)

TRUYỀN ĐỘNG:

Ly hợp
Hộp số
Tỷ số truyền

Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ
lực khí nén
Cơ khí, 6 số tiến và 1 số lùi
ih1=6,092; ih2=3,344; ih3=2,074;
ih4=1,398; ih5=1,000; ih6=0,790;
iR=5,551

01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực,
trợ lực chân không
HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01
số lùi)
ih1=4,271; ih2=2,248; ih3=1,364;
ih4=1,000; ih5= 0,823; ih6= 0,676;
iR=3,814

HỆ THỐNG PHANH:

Hệ thống phanh

Phanh chính: Tang trống, khí nén toàn
phần, 2 dòng, có ABS / Phanh dừng: Lò
xo tích năng tại bầu phanh trục 2, dẫn
động khí nén / Phanh hỗ trợ: Phanh khí
xả

Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ
lực chân không

HỆ THỐNG TREO:

Trước
Sau

Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
Phụ thuộc, nhíp lá

Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng,
giảm chấn thủy lực
Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực

LỐP XE:

Trước/Sau

8.25R20

195R15C

ĐẶC TÍNH:

Khả năng leo dốc
Bán kính quay vòng nhỏ nhất
Tốc độ tối đa
Dung tích thùng nhiên liệu

25,8 %
10,5 m
95 km/h
200 lít

65,2 @
6 m
110 km/h
60 lít

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

Trục vít – Êcu bi, trợ lực thủy lực

Thanh răng – bánh răng, trợ lực thủy lực